

THỐNG KÊ CHẤT LƯỢNG GIÁO DỤC

Năm học :	Năm học
Trường :	Trường TH Hòa

1. Chất lượng giáo dục

	Sĩ số	Tổng số HS có KQĐG	Lớp 1						Lớp 2					
			Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
				Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
I. Kết quả học tập														
1. Tiếng Việt	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Hoàn thành tốt		1,068	227	115	23	13		1	215	118	15	8		
Hoàn thành		77	12	2					23	6	5	2		
Chưa hoàn thành		2	2											
2. Toán	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Hoàn thành tốt		986	223	113	23	13		1	211	114	16	7		
Hoàn thành		159	16	4					27	10	4	3		
Chưa hoàn thành		2	2											
3. Đạo đức	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Hoàn thành tốt		1,074	237	117	23	13		1	218	118	15	7		
Hoàn thành		73	4						20	6	5	3		
Chưa hoàn thành														
4. Tự nhiên và Xã hội	686	686	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Hoàn thành tốt		621	235	116	23	13		1	212	116	15	7		
Hoàn thành		65	6	1					26	8	5	3		
Chưa hoàn thành														
5. Khoa học	461	461												
Hoàn thành tốt		440												
Hoàn thành		21												
Chưa hoàn thành														
6. LS&ĐL	461	461												
Hoàn thành tốt		444												
Hoàn thành		17												
Chưa hoàn thành														
7. Nghệ thuật (Âm nhạc)	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Hoàn thành tốt		1,073	234	116	23	13		1	216	118	16	7		

Hoàn thành		73	6	1					22	6	4	3		
Chưa hoàn thành		1	1											
8. Nghệ thuật (Mĩ thuật)	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Hoàn thành tốt		1,075	228	116	23	13		1	216	118	15	7		
Hoàn thành		71	12	1					22	6	5	3		
Chưa hoàn thành		1	1											
9. Hoạt động trải nghiệm	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Hoàn thành tốt		1,084	235	116	23	13		1	226	122	18	9		
Hoàn thành		62	5	1					12	2	2	1		
Chưa hoàn thành		1	1											
10. Giáo dục thể chất	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Hoàn thành tốt		1,091	229	113	23	13		1	228	121	16	7		
Hoàn thành		55	11	4					10	3	4	3		
Chưa hoàn thành		1	1											
11. TH-CN (Công nghệ)	668	668												
Hoàn thành tốt		648												
Hoàn thành		648												
Chưa hoàn thành														
12. TH-CN (Tin học)	1147	668												
Hoàn thành tốt		636												
Hoàn thành		32												
Chưa hoàn thành														
13. Ngoại ngữ	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Hoàn thành tốt		1,040	233	116	23	13		1	224	120	19	9		
Hoàn thành		106	7	1					14	4	1	1		
Chưa hoàn thành		1	1											
14. Tiếng dân tộc	1147													
Hoàn thành tốt														
Hoàn thành														
Chưa hoàn thành														
II. Năng lực cốt lõi														
Năng lực chung														
Tự chủ và tự học	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Tốt		1,073	229	116	23	13		1	230	122	19	9		
Đạt		74	12	1					8	2	1	1		
Cần cố gắng														
Giao tiếp và hợp tác	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		

[illegible]

<i>Yêu nước</i>	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Tốt		1,142	238	117	23	13		1	238	124	20	10		
Đạt		5	3											
Cần cố gắng														
<i>Nhân ái</i>	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Tốt		1,141	238	117	23	13		1	238	124	20	10		
Đạt		6	3											
Cần cố gắng														
<i>Chăm chỉ</i>	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Tốt		1,123	236	117	23	13		1	235	123	19	9		
Đạt		24	5						3	1	1	1		
Cần cố gắng														
<i>Trung thực</i>	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Tốt		1,139	238	117	23	13		1	236	124	20	10		
Đạt		8	3						2					
Cần cố gắng														
<i>Trách nhiệm</i>	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
Tốt		1,129	236	117	23	13		1	236	123	20	10		
Đạt		18	5						2	1				
Cần cố gắng														
<i>IV. Đánh giá KQGD</i>	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		
- Hoàn thành xuất		540	157	85	15	8			109	67	11	6		
- Hoàn thành tốt□		407	61	26	8	5		1	90	45	3	1		
- <i>Hoàn thành</i>		198	21	6					39	12	6	3		
- <i>Chưa hoàn thành</i> □		2	2											
<i>V. Khen thưởng</i>		947	218	111	23	13		1	199	112	14	7		
- Giấy khen cấp trường		947	218	111	23	13		1	199	112	14	7		
- Giấy khen cấp trên														
<i>VI. HSDT được trợ giảng</i>														
<i>VII. HS.K.Tật</i>		5	1					1						
<i>VIII. HS bỏ học kỳ II</i>														
+ Hoàn cảnh GĐKK														
+ KK trong học tập														
+ Xa trường, đi lại K.khăn														
+ Thiên tai, dịch bệnh														
+ Nguyên nhân khác														
<i>IX. Chương trình lớp học</i> □	1147	1,147	241	117	23	13		1	238	124	20	10		

[illegible]

JC TIỂU HỌC - HỌC KÌ II

Học năm: 2024-2025
Trường: Tiểu học Điện Biên Phủ

Lớp 3						Lớp 4						Lớp 5					
Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số					Tổng số HS có KQĐG	Trong tổng số				
	Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật		Nữ	Dân tộc	Nữ dân tộc	Lớp ghép	Khuyết tật
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
196	87	12	3		2	220	100	26	15			210	104	22	13		1
11	4	1			1	18	4	3	1			13	8				
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
168	77	9	3		1	200	89	24	14			184	90	18	11		1
39	14	4			2	38	15	5	2			39	22	4	2		
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
186	83	10	3		2	224	99	26	15			209	106	22	13		1
21	8	3			1	14	5	3	1			14	6				
207	91	13	3		3												
174	79	10	3		1												
33	12	3			2												
						238	104	29	16			223	112	22	13		1
						233	104	28	16			207	103	21	12		1
						5		1				16	9	1	1		
						238	104	29	16			223	112	22	13		1
						234	103	28	16			210	107	21	13		1
						4	1	1				13	5	1			
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
179	79	9	3		1	225	102	27	16			219	111	22	13		1

28	12	4			2	13	2	2				4	1				
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
185	80	11	3		2	228	104	27	16			218	111	22	13		1
22	11	2			1	10		2				5	1				
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
171	77	11	3		1	229	102	28	16			223	112	22	13		1
36	14	2			2	9	2	1									
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
185	79	11	3		1	226	102	27	16			223	112	22	13		1
22	12	2			2	12	2	2									
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
195	87	12	3		3	238	104	29	16			215	109	22	13		1
195	87	12	3		3	238	104	29	16			215	109	22	13		1
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
188	85	10	3		2	236	103	29	16			212	105	20	11		1
19	6	3			1	2	1					11	7	2	2		
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
166	77	9	3		2	220	100	27	15			197	99	18	11		1
41	14	4			1	18	4	2	1			26	13	4	2		
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
178	81	9	3		1	222	101	27	16			214	107	21	13		1
29	10	4			2	16	3	2				9	5	1			
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1

[illegible]

207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
205	90	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
2	1																
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
205	90	13	3		3	237	104	29	16			223	112	22	13		1
2	1					1											
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
195	87	12	3		3	234	103	29	16			223	112	22	13		1
12	4	1				4	1										
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
204	89	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
3	2																
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
196	87	12	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
11	4	1															
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1
68	36	5	1			87	42	5	3			119	63	14	9		1
91	37	4	2		1	108	47	19	11			57	27	2	2		
48	18	4			2	43	15	5	2			47	22	6	2		
159	73	9	3		1	195	89	24	14			176	90	16	11		1
159	73	9	3		1	195	89	24	14			176	90	16	11		1
3	2	1			3							1					1
207	91	13	3		3	238	104	29	16			223	112	22	13		1

[illegible]